

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG ANH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2019/HNGĐ - ST
Ngày: 31 - 7 - 2019.
Về việc tranh chấp chấm dứt việc
nuôi con nuôi và xác nhận tài sản
riêng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hoàng Thị Lợi.

Ông Nguyễn Hữu Đệ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Đông Anh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 31/7/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số: 23/2019/TLST - HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2019 về tranh chấp yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi và xác nhận tài sản riêng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2019/QĐXXST– HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2019/QĐST – HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Đỗ Thị T, sinh năm 1946.

Hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn Z, xã U, huyện Đ, thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

Bị đơn: Anh Đỗ Duy H, sinh năm 1983.

Hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn Z, xã U, huyện Đ, thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Nguyễn Thị Phương K, sinh năm 1984.

Hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn Z, xã U, huyện Đ, thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Về quan hệ nuôi con nuôi: Cụ Đỗ Duy X có 02 vợ và có 6 người con là: bà Đỗ Thị V, sinh năm 1938; bà Đỗ Thị T, sinh năm 1946; ông Đỗ Duy P, sinh năm 1947; bà Đỗ Thị R; ông Đỗ Duy L; ông Đỗ Duy Q. Bà T không lập gia đình và ở cùng bố mẹ cho đến khi các cụ chết thì bà T ở một mình nên bà có đề nghị với ông Đỗ Duy L, cho bà xin cháu Đỗ Duy H là con thứ ba của ông L về làm con nuôi. Ông L đồng ý cho bà T nhận anh H làm con nuôi. Ngày 16/8/1986, bà T làm đơn xin xác nhận và được Ủy ban nhân dân xã U xác nhận việc nuôi con nuôi, khi đó anh H được 03 tuổi. Mặt khác hai bên cũng lập biên bản giao nhận con nuôi, có sự xác nhận của chính quyền địa phương. Ông L và vợ là bà G cũng tự viết giấy cho anh H làm con nuôi của bà T. Sau khi làm xong các thủ tục bà T nhận anh H về nuôi cho đến nay. Trong cuộc sống hàng ngày, anh H và bà T vẫn chăm sóc cho nhau, giữa bà và anh H không xảy ra xô xát, điều tiếng gì.

Đến năm 2007, bà T xây dựng gia đình cho anh H. Sau khi anh H lấy vợ, hai vợ chồng anh H ở cùng với bà. Khi chị K là vợ anh H sinh con thì giữa bà T và chị K nảy sinh mâu thuẫn.

Theo bà T trình bày: Chị K nói rằng không thích ở cùng bà, không cho bà chăm sóc cháu, chính vì vậy giữa hai bên xảy ra mâu thuẫn. Chị K bé con về nhà ngoại sinh sống được vài ngày thì quay về xin lỗi bà, chị K cũng tự tay viết bản kiểm điểm để xin lỗi. Khi giữa bà và chị K nảy sinh mâu thuẫn, anh H không nói gì chị K mà mọi việc đều nghe ý kiến của chị K quyết định. Cho đến khoảng năm 2013, do bà và chị K có mâu thuẫn với nhau nên bà cho anh, chị phần đất 50m² trong diện tích đất của bà đã được cấp Giấy chứng nhận đứng tên hộ gia đình bà Đỗ Thị T để anh, chị ra ở riêng và làm thủ tục để sang tên cho anh H ngay thời điểm đó. Từ khi ra ở riêng, anh H, chị K tiếp tục không chăm sóc, không quan tâm đến cuộc sống của bà.

Cho đến khoảng tháng 5/2018 khi anh H, chị K xây nhà thì anh, chị xây nhà lấn sang phần đất của bà còn lại. Bà có nói với anh, chị thì hai bên xảy ra mâu thuẫn trầm trọng hơn. Bà yêu cầu Tòa án giải quyết chấm dứt việc nuôi con nuôi của bà đối với anh Đỗ Duy H và xác nhận cho bà là quyền sử dụng đất và tài sản trên đất tại thửa số 31, tờ bản đồ số 92 xóm Z, xã U, huyện Đ, thành phố Hà Nội là tài sản của riêng bà không liên quan gì đến anh Hân vì anh có tên trong sổ hộ khẩu với bà và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho hộ gia đình mang tên bà nhưng đây là

tài sản của riêng bà, bà tạo dựng được tài sản này từ trước khi xin anh H làm con nuôi. Các tài sản trên đất do bà xây dựng, anh H không có đóng góp gì.

Theo anh Đỗ Duy H trình bày: Anh nhất trí với lời trình bày của bà T về thời gian, điều kiện gia đình và quá trình bà xin anh làm con nuôi, mẹ con sinh sống cùng nhau. Giữa mẹ nuôi anh và anh không có vấn đề gì nhưng giữa bà và vợ anh không hợp nhau nên có những bất đồng dẫn đến anh phải dọn ra ở riêng từ năm 2009, 2010. Sau đó bà T có cho anh 50 m² đất trong diện tích đất của bà tại thửa số 31, tờ bản đồ số 92 xóm Z, xã U, huyện Đ, thành phố Hà Nội và vợ chồng anh xây nhà ở riêng tại đó từ năm 2017 cho đến nay. Nay bà T muốn chấm dứt quan hệ nuôi con nuôi với anh thực tế trong thâm tâm anh không muốn nhưng anh biết theo quy định của pháp luật thì mẹ nuôi anh có quyền và bà cương quyết nên anh cũng nhất trí chấm dứt việc nuôi con nuôi này để cho bà thoải mái tư tưởng và không phải vất vả. Về tài sản là tại thửa đất số 31, tờ bản đồ số 92 xóm Z, , xã U, huyện Đ, thành phố Hà Nội đã được UBND huyện Đ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số U 934691 ngày 15/9/2002 đứng tên hộ gia đình bà Đỗ Thị T, diện tích 163,5 m² và các công trình xây dựng trên đất thì anh xác nhận đây là tài sản riêng của bà T, anh không có công sức gì, đất bà có từ trước khi xin anh làm con nuôi còn các tài sản khác bà xây dựng anh không có công sức gì. Sau đó anh H có lời khai xin thay đổi và rút lại toàn bộ lời khai, ý kiến đã trình bày trước đó tại Tòa án. Anh H xác định: Anh không đồng ý với yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi của bà T. Bà T đã cho anh diện tích 50 m² trong thửa đất thửa số 31, tờ bản đồ số 92 xóm Z, , xã U, huyện Đ, thành phố Hà Nội, có hình thể , vị trí như Tòa án đã xem xét, thẩm định và anh đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên anh nên phần đất này là của riêng anh, không liên quan gì đến yêu cầu của bà T. Anh không đồng ý cho bà T xác nhận quyền sử dụng đất tại thửa số 31, tờ bản đồ số 92 xóm Z, , xã U, huyện Đ, thành phố Hà Nội, diện tích 163,5 m² và các tài sản xây dựng trên đất là của riêng bà T vì bà đã già yếu cần người chăm sóc và anh sợ sau này sẽ xảy ra tranh chấp.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Nguyễn Thị Phương K trình bày: Chị kết hôn với anh Đỗ Duy H năm 2008 và về chung sống cùng anh và mẹ nuôi của anh là bà Đỗ Thị T tại nhà đất bà T có từ trước. Quá trình vợ chồng chị sống chung cùng bà T, anh chị không có công sức đóng góp gì vào khối tài sản của bà T như anh H đã trình bày nên đó là tài sản riêng của bà. Tuy nhiên chị xác định chị không liên quan gì đến việc bà T yêu cầu chấm dứt nuôi con nuôi với anh H nên chị không ký bất kỳ biên bản gì với Tòa án.

Tại phiên tòa hôm nay: Nguyên đơn là bà Đỗ Thị T vẫn giữ nguyên các ý kiến, yêu cầu như trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án. Bà xác định: Mặc dù giữa bà và anh H không có mâu thuẫn trực tiếp mà mâu thuẫn chính là giữa bà và vợ anh H nhưng do anh H không biết báo ban vợ dẫn đến nhiều lần chị cư xử không đúng mực với bà, bà đã tha thứ nhưng vẫn tái diễn. Anh chị ăn ở riêng đã lâu không quan tâm chăm sóc bà nên bà phải tự lo cho mình. Do vậy bà kiên quyết đề nghị được chấm dứt việc nuôi con nuôi với anh Đỗ Duy H và đề nghị Tòa án xác nhận quyền sử dụng đất và các tài sản gắn liền trên đất tại thửa số 31, tờ bản đồ số 92 xóm Z, xã U, huyện Đ, thành phố Hà Nội, diện tích 163,5 m² là tài sản của riêng bà, anh H không có công sức đóng góp hoặc quyền lợi gì trong khối tài sản này. Thửa đất bà đang quản lý so với Giấy chứng nhận đã được cấp có diện tích lớn hơn và phần diện tích lớn hơn này nằm về phía giáp nhà ông N hàng xóm của bà. Nguyên nhân là do trước đây bà có mua thêm một phần đất của gia đình ông N và đã xây tường bao, sử dụng ổn định nhưng bà chưa kê khai xin cấp Giấy chứng nhận đối với phần mua thêm của gia đình ông N nên Giấy chứng nhận chỉ cấp theo đúng hồ sơ địa chính ban đầu mà địa phương cấp đất cho bà. Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết đối với phần đất này và quan hệ mua bán giữa bà với ông N liên quan đến phần đất này. Diện tích đất 50 m² trong thửa đất này mà bà đã cho anh H từ trước nay bà xác định vẫn cho anh H và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Đỗ Duy H trình bày: Quan hệ giữa anh và bà T hoàn toàn bình thường, anh vẫn quan tâm đến bà nhưng do bà và vợ anh mâu thuẫn mà nguyên nhân là do vợ anh thẳng tính lại không khéo nên trong cư xử có những lúc làm bà T không vừa ý. Anh vẫn mong bà T suy nghĩ lại để anh vẫn được coi bà là mẹ và tiếp tục quan tâm, chăm sóc bà. Tuy nhiên nếu bà T đã kiên quyết thì về mặt pháp lý anh nhất trí cho bà T chấm dứt việc nuôi con nuôi đối với anh còn về tình cảm anh vẫn luôn coi bà là mẹ và vẫn mong muốn được quan tâm, chăm sóc bà. Việc anh đồng ý chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa bà T với anh là do anh hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc vì anh không muốn bà T phải vất vả, suy nghĩ nhiều. Về tài sản là quyền sử dụng đất và các tài sản gắn liền trên đất tại thửa số 31, tờ bản đồ số 92 xóm Z, xã U, huyện Đ, thành phố Hà Nội, diện tích 163,5 m², anh H xác định: Đất có nguồn gốc là của bà T được cấp từ trước khi nhận anh làm con nuôi, các tài sản trên đất do bà T xây dựng anh không đóng góp gì nên đây là tài sản riêng của bà T. Phần đất 50 m² trong thửa đất này bà T đã cho anh trước đó là của anh, không còn liên quan đến tài sản bà T đang yêu cầu xác nhận là tài sản riêng của bà.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Phương K trình bày: Chị kết hôn với anh H năm 2008 và về ở chung cùng anh H, bà T tại xóm Z, xã U.

Quá trình chung sống, chị là người thẳng tính, không khéo léo nên giữa chị và bà T xảy ra những mâu thuẫn, do đó chị tránh tiếp xúc để hạn chế va chạm với bà nhưng anh H vẫn thường xuyên quan tâm, chăm sóc bà T. Bản thân chị dù ở riêng nhưng vẫn nhắc nhở anh H đưa con sang chơi, hỏi thăm bà. Khi anh chị làm nhà trên diện tích đất bà T cho, anh chị có mời bà về ở cùng nhưng bà không về. Theo chị bà T đang bị những người không tốt tác động khiến bà chấm dứt việc nuôi con nuôi với anh H nên chị mong bà T nghĩ lại. Chị K có ý kiến tại phiên tòa: Trong lúc mẹ con nóng nảy chị có nói những điều không phải thì chị xin lỗi bà T và mong bà bỏ qua. Về tài sản là quyền sử dụng đất và các tài sản gắn liền trên đất tại thửa số 31, tờ bản đồ số 92 xóm Z, xã U, huyện Đ, thành phố Hà Nội, diện tích 163,5 m²: Chị K xác định chị không đóng góp gì vào sự hình thành khối tài sản này. Phần đất 50 m² trong thửa đất này bà T đã cho anh H trước đó là của anh H, không còn liên quan đến tài sản bà T đang yêu cầu Tòa án xác nhận là tài sản riêng của bà.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đã tuân theo đúng quy định của pháp luật, không vi phạm tố tụng.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh về việc giải quyết vụ án:

Chấp nhận yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi của bà Đỗ Thị T với anh Đỗ Duy H. Chấm dứt việc nuôi con nuôi của bà Đỗ Thị T với anh Đỗ Duy H.

Xác nhận tài sản gồm: Quyền sử dụng đất tại thửa số 31, tờ bản đồ số 92 xóm Z, xã U, huyện Đ, thành phố Hà Nội, diện tích 163,5 m², đã được UBND huyện Đ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số U 934691 ngày 15/9/2002 đứng tên hộ gia đình bà Đỗ Thị T và các tài sản gắn liền trên đất là tài sản riêng của bà Đỗ Thị T.

Về án phí: Bà T là người cao tuổi nên được miễn tiền án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về thẩm quyền: Bà Đỗ Thị T yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi đối với anh Đỗ Duy H theo quy định tại Điều 10 Luật nuôi con nuôi nên thẩm quyền giải

quyết là của Tòa án nhân dân cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bà T và anh H đều là công dân Việt Nam, cư trú tại xóm Z, xã U, huyện Đ, thành phố Hà Nội nên thẩm quyền thuộc Tòa án nhân dân huyện Đông Anh giải quyết. Ngoài ra bà T còn có yêu cầu xác nhận tài sản đã được cấp giấy chứng nhận và tài sản gắn liền là của riêng bà, không có liên quan đến anh H thì theo quy định tại Điều 27 Luật nuôi con nuôi xác định tranh chấp này thuộc thẩm quyền của Tòa án.

Bà T chỉ yêu cầu xác nhận thửa đất số 31, tờ bản đồ số 92 xóm Z, xã U, huyện Đ, thành phố Hà Nội đã được UBND huyện Đông Anh cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số U 934691 ngày 15/9/2002 đứng tên hộ gia đình bà Đỗ Thị T, diện tích 163,5 m² và tài sản gắn liền trên đất là tài sản riêng của bà còn phần đất bà đang sử dụng ngoài Giấy chứng nhận đã được cấp bà khai là của bà mua của gia đình liền kề là hộ ông N nhưng bà không yêu cầu Tòa án giải quyết mà để tự bà giải quyết sau. Yêu cầu này của bà hoàn toàn phù hợp quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[2] Về quan hệ nuôi con nuôi giữa bà Đỗ Thị T và anh Đỗ Duy H: Bà T là bác ruột của anh Đỗ Duy H nhưng do không lập gia đình nên đã làm các thủ tục nhận anh H là con nuôi và trực tiếp nuôi dưỡng anh H từ khi anh H được 03 tuổi. Cho đến nay anh H đã thành niên, tự lập được về kinh tế, đã có gia đình riêng và có nhà ở riêng. Quá trình anh H làm con nuôi của bà T, giữa bà và anh H không có mâu thuẫn trực tiếp, chỉ từ sau khi anh H kết hôn thì giữa vợ anh H và bà T có những mâu thuẫn và những mâu thuẫn này ảnh hưởng đến tình cảm giữa bà T và anh H. Cụ thể, từ năm 2009, 2010 anh H đã dọn ra ở riêng và đến năm 2013 thì bà T cho anh H một phần đất trong thửa đất của bà ở xóm Z, xã U, Đ và đến năm 2018 thì vợ chồng anh H xây nhà, ở riêng tại đó. Do mẹ con ở riêng nên việc quan tâm, chăm sóc không thường xuyên do vậy bà không muốn tiếp tục nhận anh H là con nuôi và bà yêu cầu Tòa án cho bà chấm dứt việc nuôi con nuôi đối với anh H. Anh H xác định: Trong thâm tâm anh không mong muốn chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa bà T với anh nhưng anh cũng không muốn bà phải suy nghĩ nhiều nên về mặt pháp lý anh đồng ý cho bà T chấm dứt việc nuôi con nuôi với anh còn anh vẫn luôn coi bà là mẹ nuôi của anh. Anh H xác định việc anh đồng ý chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa bà T với anh là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc. Anh H đã thành niên, tự lập được về kinh tế và tự chủ trong cuộc sống, anh H và bà T hoàn toàn tự nguyện trong việc chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa bà T đối với anh H nên theo quy định tại Khoản 1 Điều 25 Luật nuôi con nuôi thì nguyện vọng chấm dứt việc nuôi con nuôi của bà T với anh H là phù

hợp quy định của pháp luật. Do vậy, chấp nhận yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi của bà Đỗ Thị T đối với anh Đỗ Duy H là có căn cứ.

[3] Về yêu cầu xác nhận tài sản riêng đối với quyền sử dụng đất tại thửa số 31, tờ bản đồ số 92 xóm Z, xã U, huyện Đ, thành phố Hà Nội, diện tích 163,5 m² và các tài sản xây dựng trên đất là của riêng bà T:

Thửa đất số 31, tờ bản đồ số 92 xóm Z, xã U, huyện Đ, thành phố Hà Nội đã được UBND huyện Đ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số U 934691 ngày 15/9/2002 đứng tên hộ gia đình bà Đỗ Thị T, diện tích 163,5 m², có nguồn gốc là của bà Đỗ Thị T được địa phương cấp cho từ những năm 1970. Sau khi được địa phương cấp đất bà T ra ở và xây dựng các công trình trên đất, quản lý, sử dụng cho đến hiện nay. Quá trình quản lý sử dụng đất này bà T đã mua thêm một phần diện tích của gia đình ông N ở liền kề nhưng bà không kê khai và xin đính chính bản đồ địa chính, khi kê khai xin cấp Giấy chứng nhận bà không kê khai phần mua thêm này nên diện tích bà được cấp Giấy chứng nhận là theo đúng diện tích, hình thể trong bản đồ địa chính. Sau khi được cấp Giấy chứng nhận bà đã chuyển nhượng một phần và tặng cho anh H một phần nên diện tích theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hiện nay bà còn được sử dụng là 163,5 m². Trên đất bà còn xây dựng các công trình là nhà hai tầng và nhà cấp 4, sân gạch, tường bao. Anh H và chị K đã có lời khai tại Tòa án và tại phiên tòa xác nhận toàn bộ các tài sản trên là của bà T, anh chị không có công sức đóng góp gì nên không có căn cứ xác định anh H chị K có công sức trong khối tài sản bà T đang quản lý. Do vậy chấp nhận yêu cầu của bà T xác nhận thửa đất số 31, tờ bản đồ số 92 xóm Z, xã U, huyện Đ, Thành phố Hà Nội đã được UBND huyện Đ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số U 934691 ngày 15/9/2002 đứng tên hộ gia đình bà Đỗ Thị T, diện tích 163,5 m² và các tài sản gắn liền trên đất là tài sản riêng của bà T là có căn cứ.

[4] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Án phí đối với yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi là án phí không giá ngạch, án phí đối với yêu cầu xác nhận tài sản riêng là án có giá ngạch và bà Đỗ Thị T là nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên bà T sinh năm 1946, năm nay bà đã 73 tuổi thuộc trường hợp người cao tuổi và có đơn xin miễn tiền tạm ứng án phí, án phí theo quy định tại điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên bà được miễn nộp án phí.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Điều 10, Điều 25, Điều 27 Luật nuôi con nuôi; Khoản 8 Điều 28, Điều 203, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự ; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Đỗ Thị T đối với anh Đỗ Duy H. Chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa bà Đỗ Thị T với anh Đỗ Duy H.

Xác nhận các tài sản gồm: Thửa đất số 31, tờ bản đồ số 92 xóm Z, xã U, huyện Đ, Thành phố Hà Nội đã được UBND huyện Đ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số U 934691 ngày 15/9/2002 đứng tên hộ gia đình bà Đỗ Thị T, diện tích 163,5 m² và các tài sản gắn liền trên đất là tài sản riêng của bà T.

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Đỗ Thị T phải chịu nhưng bà thuộc trường hợp được miễn nộp tạm ứng án phí và án phí nên bà không phải nộp án phí.

Án xử công khai sơ thẩm bà Đỗ Thị T, anh Đỗ Duy H và chị Nguyễn Thị Phương K có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Đông Anh;
- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- THA dân sự huyện Đông Anh;
- UBND xã U, huyện Đ, thành phố Hà Nội;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Thu Thanh

HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Cao Thị Thuý

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng.
- Viện KS ND h.Đông Anh.
- Tòa án ND TP.Hà Nội.
- THA huyện Đông Anh.
- Lưu HSơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:

Cao Thị Thuý

